

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 30-3-2021  
V/v “tranh chấp Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Diễm**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Võ Văn Cường**  
2. Ông **Lê Văn Thành**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lương Thế Vinh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Võ Liên Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 592/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đào Thị Mỹ T**, sinh năm 1994.  
Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn T**, sinh năm 1987.  
Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị T có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện, Tờ tự khai cùng ngày 06/10/2020 nguyên đơn chị Đào Thị Mỹ T trình bày: Do quen biết nên chị và anh Huỳnh Văn T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân sau ngày cưới năm 2012 anh chị không cùng chung sống một nhà. Chị T ở nhà cha mẹ ruột tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Còn anh Huỳnh Văn T thì ở nhà của cha mẹ ruột tại ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, 7 đến 8 tháng mới gặp nhau một lần. Mỗi lần gặp nhau thì anh T đã uống rượu, bia lại có những lời lẽ không tốt xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị. Ngoài ra sau khi sinh con anh T làm có thu nhập nhưng sử dụng cho bản thân không phụ chị tiền để lo cho con. Nên chị phải tự đi làm tự lo và chăm sóc nuôi con từ ngày sinh cho đến nay. Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Đức T, sinh ngày 21/7/2014 hiện đang sống cùng chị T. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Nay chị T xin ly hôn với anh T. Về con chung: chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Đức T, không yêu cầu anh Huỳnh Văn T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và cũng được Tòa án triệu tập họp lệ để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ý kiến trả lời.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Đào Thị Mỹ T yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn T. Về con chung: chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Đức T, không yêu cầu anh Huỳnh Văn T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Huỳnh Văn T vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt không đảm bảo theo quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của chị T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn có tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Mỹ T và anh Huỳnh Văn T do quen biết tiến tới hôn nhân vào năm 2012, có tổ chức lễ hỏi, cưới, có đăng ký kết hôn. Tại phiên tòa chị T xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân sau ngày cưới chị và anh không sống cùng nhau, khoảng 7 đến 8 tháng mới gặp nhau một lần. Mỗi lần gặp nhau thì anh T đã uống rượu, bia và có những lời lẽ không tốt xúc phạm danh dự của chị. Vợ chồng thường hay cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Ngoài ra khi sinh con xong anh T không phụ chị tiền để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, chị phải tự làm để lo cho con. Chính thức ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế thời gian chung sống hạnh phúc giữa chị T và anh T là ngắn. Sau thời gian chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay. Phía chị T cương quyết xin ly hôn và xác định không thể sống chung được với anh T, thời gian ly thân từ năm 2018 đến nay là cũng đã lâu nhưng anh T cũng không có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bị đơn anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị T

và cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản ý kiến trả lời chứng tỏ anh T không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị T được ly hôn anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Đào Thị Mỹ T và anh Huỳnh Văn T có 01 con chung tên Huỳnh Đức T, sinh ngày 21/7/2014 hiện đang sống cùng chị T. Tại phiên tòa chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu T hiện đang sống chung với chị T ổn định từ khi sinh ra cho đến nay. Do đó, để tránh xáo trộn tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển của cháu T nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu T cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cuộc sống cho cháu.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị Tiên không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Mỹ T

Cho chị Đào Thị Mỹ T được ly hôn anh Huỳnh Văn T.

2. Về con chung:

Chị Đào Thị Mỹ T được tiếp tục nuôi dưỡng một con chung giữa chị và anh Huỳnh Văn T là cháu Huỳnh Đức T, sinh ngày 21/7/2014. Anh Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Chị Đào Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0004102 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện

C, tỉnh Tiền Giang nên không phải nộp tiếp.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Chị Đào Thị Mỹ T được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Anh Huỳnh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Đ, huyện C,  
tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Diễm**

